

PHÂN TÍCH ĐỀ THAM KHẢO NĂM 2023
MÔN: Lịch sử

I. Đánh giá tổng quát đề tham khảo 2023

1. Ma trận đề tham khảo 2023

BẢNG ĐẶC TẢ CHI TIẾT ĐỀ THAM KHẢO 2023

Bài	NB	TH	VD	VDC	Tổng
Lớp 11	2	1			3
Bài 1: Sự hình thành trật tự thế giới mới sau CTTG II (1945-1949)	1				1
Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu(1945-1991). Liên Bang Nga (1991-2000)	1				1
Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ	1	1			2
Bài 5: Các nước châu Phi và Mỹ latinh	2				2
Bài 6: Nước Mĩ	1				1
Bài 8: Nhật Bản	1				1
Bài 10: Cách mạng KHCN và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỷ XX		1			1
Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925	1	1	1	1	4
Bài 13: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930	1	1		1	3
Bài 14: phong trào cách mạng 1930-1935			1		1
Bài 15: Phong trào dân chủ 1936-1939		1			1
Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám(1939-1945). Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời	1				1
Bài 17: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946	1	1		1	3
Bài 18: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp(1946-1950)	1	1			2
Bài 19: Bước phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1951-1953)	1			1	2
Bài 20: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc(1953-1954)	1		1	1	3
Bài 21: Xây dựng CNXH ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954-1965)	2				2
Bài 22: Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược . Nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất(1965-1973)	1	1			2
Bài 23: Khôi phục và phát triển kinh tế- xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975)		1			1
Bài 26:		1			1

Giai đoạn 1930 – 1975				1	1
Giai đoạn 1954 -1975				1	1
Giai đoạn 1920 – 1930			1		2
Tổng	18	11	4	7	40
Tỷ lệ %	45%	27,5%	10%	17,5%	100%

2. Phân tích chi tiết theo câu.

ĐỘ NỘI DUNG	CẤP	NHẬN BIẾT (Câu)	THÔNG HIỂU (Câu)	VẬN DỤNG	
				VD(Câu)	VDC(Câu)
KHỐI 12					
Bài 1: Số câu: 1		22			
Bài 2: Số câu: 1		18			
Bài 4: Số câu: 1		12			
Bài 5: Số câu: 2		20	24		
Bài 6: Số câu: 1		17			
Bài 8: Số câu: 1		27			
Bài 10: Số câu : 1			6		
Bài 12: Số câu: 4			13,23	36	34
Bài 13: Số câu: 3		19	7		13
Bài 14: Số câu: 1				35	
Bài 15: Số câu: 2		20	30		
Bài 16: Số câu: 1		2			
Bài 17: Số câu: 3		4	29		39
Bài 18: Số câu:2		21	26		
Bài 19: Số câu:1					37
Bài 20: Số câu: 3		15		38	33
Bài 21: Số câu: 2		1,8			
Bài 22: Số câu: 2		10	25		
Bài 23: Số câu: 1			9		
Bài 26: Số câu: 1		3			
Giai đoạn 1920 -1930				31	
Giai đoạn 1930 -1975					32
Giai đoạn 1954-1975					40
KHỐI 11					
Bài 10: Số câu: 1			28		
Bài 23: Số câu: 2		11,16			
Tổng		18 câu=45%	11 câu=27,5%	4 câu=10%	7câu=17,5%

3. Phân tích chung về đề tham khảo

a. Nhận xét chung:

- So với đề thi năm 2023, đề thi tham khảo môn Lịch sử của Bộ GD&ĐT năm nay không có sự thay đổi nhiều, đề đi sâu vào các vấn đề trọng tâm và không ra vào các phần tình giản .
- Kiến thức lớp 11 tập trung vào kiến thức của bài 10,23 còn lớp 12 kiến thức đã phủ quát cả kỳ 1 và kỳ 2 . Số lượng các câu ở mức độ nhận biết, thông hiểu nhiều, đảm bảo 80% câu hỏi dễ và trung bình để học sinh xét tốt nghiệp.
- Theo đề tham khảo thi tốt nghiệp THPT môn lịch sử thì nội dung thi chủ yếu sẽ nằm trong phần kiến thức lớp 11 và lớp 12 theo tỉ lệ là 92,5% kiến thức lớp 12 (37 câu) và 7,5% kiến thức lớp 11 (3 câu). Như vậy cấu trúc này thay đổi so với năm trước, độ khó tăng lên.

b. Nội dung kiến thức trọng tâm

- Ở chương trình lớp 12.
- + Số lượng câu hỏi được trải đều trong giai đoạn lịch sử Việt Nam 1919-1975
- + Còn lại đối với các bài khác về cơ bản đề đã bám sát các vấn đề cơ bản của bài học để đưa vào kiểm tra đánh giá.
- Ở chương trình lớp 11, căn cứ vào đề minh họa có thể thấy có 3 câu liên quan đến phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX và cuộc vận động cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX. Liên Xô
- Nhìn chung, chúng ta có thể thấy đề năm nay đã cơ bản đáp ứng được mục tiêu kép đó là để xét công nhận tốt nghiệp và cơ sở để các trường có tổ hợp có thể làm căn cứ để xét tuyển đại học. Đề này nếu học sinh nắm vững kiến thức trọng tâm thì hoàn toàn có thể được từ 7 điểm trở lên.

II. Định hướng ôn tập và luyện thi từ đề tham khảo năm 2023 của Bộ giáo dục và đào tạo

1. Một số nội dung giáo viên cần điều chỉnh khi phân tích đề minh họa

- + Về nội dung ôn tập: Với cấu trúc này, giáo viên cần có kế hoạch điều chỉnh nội dung ôn tập, tập trung vào phần lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam từ 1919-1975. Cần điều chỉnh thời lượng ôn tập sao cho tương xứng với tỷ lệ các cấp độ nhận thức. Tăng cường các dạng câu hỏi nhận biết và thông hiểu.
- + Về mức độ nhận thức: Phần nhận biết và thông hiểu chiếm trên 80% vì vậy giáo viên cần tăng cường thời gian ôn tập nội này.

2. Một số điều cần tránh khi phân tích đề tham khảo

- + Tuyệt đối không được coi đề tham khảo là căn cứ duy nhất đặc biệt là duy ý chí, chỉ ôn các đơn vị kiến thức có trong đề tham khảo (ví dụ: Phần lịch sử thế giới lớp 12 trong đề tham khảo không đề cập đến bài 3,7,11 phần lịch sử Việt Nam từ 1975-2000 lớp 12 trong đề tham khảo không đề cập đến bài 24,25,27). Nhưng điều đó không có nghĩa là đề thi chính thức sắp tới không ra những phần đó nên khi ôn tập các giáo viên cần ôn tập những kiến thức cơ bản của chương trình, tránh vận dụng máy móc bỏ qua kiến thức bài 3,7,11, 24,26, 27.
- + Đề thi chính thức các năm thường sát với đề tham khảo ở các mức độ nhận thức vì vậy giáo viên cần bám sát quan điểm này để có kế hoạch ôn tập phù hợp.

Chư Sê, ngày 11 tháng 03 năm 2023
Tổ trưởng

Lê Thị Huệ

ĐỀ THAM KHẢO

MÔN LỊCH SỬ - K12

ĐỀ 01

Câu 1: Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ sử dụng lực lượng nào là chủ yếu?

- A. Lực lượng quân đội tay sai
- B. Lực lượng quân Mỹ
- C. Lực lượng quân Mỹ và tay sai
- D. Lực lượng quân Mỹ và quân đồng minh

Câu 2: Trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam đề ra trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12.1986) là

- A. chính trị.
- B. kinh tế.
- C. văn hóa.
- D. xã hội.

Câu 3: Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945, nhân dân Việt Nam có hoạt động nào sau đây?

- A. Chiến dịch Việt Bắc.
- B. Mở chiến dịch Biên Giới.
- C. Thành lập căn cứ địa Bắc Sơn – Võ Nhai.
- D. Tiến quân Mỹ ở Bình Giã.

Câu 4: Theo thỏa thuận của hội nghị Póttxdam, quân đội nào kéo vào phía bắc vĩ tuyến 16 của nước ta sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Quân Nhật.
- B. Quân Anh.
- C. Quân Pháp.
- D. Quân Trung Hoa Dân Quốc.

Câu 5: Sau 20 năm chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây có nền kinh tế lớn nhất thế giới?

- A. Mỹ.
- B. Liên Xô.
- C. Anh.
- D. Nhật Bản

Câu 6: Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế là một trong những biểu hiện của

- A. toàn cầu hóa.
- B. Chủ nghĩa li khai.
- C. chiến tranh thế giới.
- D. Chiến tranh lạnh

Câu 7: Phong trào cách mạng nào có ý nghĩa như cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945?

- A. Phong trào cách mạng 1935-1936
- B. Phong trào cách mạng 1936-1939
- C. Phong trào cách mạng 1939-1945
- D. Phong trào cách mạng 1930-1931

Câu 8: Phong trào “Đồng Khởi” (1959 – 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

- A. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.
- B. giữ vững và phát triển thế tiến công.
- C. chuyển dần sang đấu tranh chính trị.
- D. chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.

Câu 9: Chiến thắng trong chiến dịch Đường 14 – Phước Long đã mở ra khả năng

- A. trưởng thành của quân Sài Gòn.
- B. thắng lớn của quân ta.
- C. trưởng thành của quân đội giải phóng miền Nam.
- D. khả năng chiến đấu của quân Mỹ.

Câu 10: Thắng lợi mở đầu của quân dân ta trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?

- A. Đồng Xoài (Bình Phước)
- B. Núi thành, Vạn Tường (Quảng Ngãi)
- C. Ấp Bắc (Mỹ Tho)
- D. Bình Giã (Bà Rịa)

Câu 11: Trong cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX, khởi nghĩa Bãi Sậy nằm trong phong trào nào sau đây?

- A. Cần Vương.
- B. Yên Thế.
- C. Diệt giặc đói.
- D. Diệt giặc dốt.

Câu 12: Quốc gia nào sau đây là một trong thành viên sáng lập ASEAN?

- A. Ấn Độ.
- B. Singapo.
- C. Bỉ.
- D. Hà Lan.

Câu 13: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Véc xai (18-6-1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920).

D. Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6-1925).

Câu 14: Định ước Henxinki, được kí kết giữa 33 nước châu Âu với Mỹ và Canada đã tạo ra một cơ chế giải quyết những vấn đề gì?

- A. Vấn đề liên quan đến hòa bình, an ninh ở châu Âu. B. Vấn đề chống khủng bố ở châu Âu.
C. Vấn đề liên quan kinh tế, tài chính. D. Vấn đề văn hóa.
- Câu 15: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava?
A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947. B. Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953.
C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- Câu 16: Nội dung nào sau đây thuộc lĩnh vực giáo dục trong cuộc vận động Duy Tân ở Việt Nam do Phan Châu Trinh khởi xướng đầu thế kỉ XX?
A. Tiến hành khai thác mỏ than. B. Mở trường học theo lối mới.
C. Phổ cập giáo dục trung học. D. Mở rộng diện tích trồng lúa
- Câu 17: Để thực hiện mục tiêu của “chiến lược toàn cầu”, chính quyền Mĩ đã dựa vào
A. tiềm lực kinh tế và sức mạnh quân sự của mình.
B. sức mạnh quân sự, đặc biệt là vũ khí nguyên tử.
C. nền tài chính vững mạnh và chính sách ngoại giao khôn khéo để lôi kéo đồng minh.
D. nền khoa học – kĩ thuật tiên tiến và sự hợp tác trong khối NATO.
- Câu 18: Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới?
A. Liên Xô. B. Trung Quốc. C. Mĩ. D. Italia.
- Câu 19: Ở Việt Nam, Nam đồng thư xã - một nhà xuất bản tiên bộ là cơ sở đầu tiên của
A. Hội Việt Nam CMTN B. Việt Nam quốc dân Đảng
C. Tân việt cách mạng Đảng. C. Đảng cộng sản Việt Nam.
- Câu 20: Nước được mệnh danh là “ lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc Mĩ Latinh”?
A. Cu-ba. B. Mê-hi-cô. C. Ác-hen-ti-na. D. B-ra-xin.
- Câu 21: Theo quyết định của hội nghị Ianta (2/1945), những nước nào sau đây trở thành những nước trung lập?
A. Áo, Phần Lan. B. Đức, Thủy Sĩ. C. Anh, Pháp. D. Ba Lan, Nam Tư.
- Câu 22: Thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân dân ta đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?
A. Chiến dịch Hoà Bình, 1952. B. Chiến dịch Việt Bắc - thu đông 1947.
C. Chiến dịch Quang Trung, 1951. D. Chiến dịch Biên Giới – thu đông 1950.
- Câu 23: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng nào đông đảo nhất của Cách mạng Việt Nam?
A. Công nhân B. Nông dân C. Tiểu tư sản D. Tư sản dân tộc
- Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng về phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Á sau chiến tranh thế giới thứ hai?
A. Đều chống chủ nghĩa thực dân mới.
B. Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.
C. Dẫn đến sự ra đời của nhiều quốc gia độc lập.
D. Thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.
- Câu 25: Trong giai đoạn 1969 – 1973, Mĩ có hành động nào sau đây ở Việt Nam?
A. Lôi kéo tất cả các nước châu Phi tham chiến.
B. Lôi kéo tất cả các nước châu Á tham chiến.
C. Vận động các nước Đông Âu tham chiến.
D. Rút quân đồng minh của Mĩ khỏi miền Nam.
- Câu 26: : “Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc”. Đó là 3 mục đích mà Đảng ta đã đề ra trong
A. Chiến dịch Việt Bắc Thu – Đông 1947. B. Chiến dịch Biên giới thu đông 1950.
C. Chiến dịch Hòa Bình- Thượng Lào. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.
- Câu 27: Năm 1968, nền kinh tế quốc gia nào đứng thứ trong thế giới tư bản?
A. Nhật Bản. B. Thái Lan. C. Ấn Độ. D. Brunây.

Câu 28: Năm 1921, Đảng Bôn sê vích và Lênin thực hiện chính sách nào sau đây?

- A. Kinh tế mới. B. Chính sách mới.
- C. Cải cách Minh Trị. D. Đổi mới đất nước.

Câu 29: Quốc gia nào sau đây phải chịu trách nhiệm trong việc để chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (1939 - 1945)?

- A. Pháp. B. Nam Tư. C. Áo – Hung. D. Phần Lan.

Câu 30: Nội dung nào sau đây không đúng về nhiệm vụ trước mắt của phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam?

- A. Chống đế quốc và phong kiến.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh.
- C. Chống chế độ phản động thuộc địa.
- D. Đấu tự do dân chủ, cơm áo hòa bình.

Câu 31: Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên, chủ trương tập hợp đại bộ phận giai cấp trong xã hội Việt Nam đã phản ánh tư tưởng nào của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Đại đoàn kết dân tộc.
- B. Xây dựng hậu phương.
- C. Đoàn kết quốc tế.
- D. Kháng chiến toàn diện

Câu 32: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

- A. Mở ra kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.
- B. Chứng minh vai trò của khối liên minh công nông trong thực tiễn.
- C. Khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- D. Khẳng định đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản là đúng đắn.

Câu 33: Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) và cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939-1945) ở Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa hậu phương và tiền tuyến.
- B. Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.
- C. Nằm trong tiến trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. Từ khởi nghĩa từng phần phát triển lên chiến tranh cách mạng.

Câu 34: Thực tiễn quá trình xây dựng các mặt trận dân tộc thống nhất trong tiến trình cách mạng Việt Nam (1930-1975) cho thấy

- A. quá trình xây dựng mặt trận gắn liền với củng cố khối liên minh công nông.
- B. mặt trận là một khối đoàn kết không có mâu thuẫn và đấu tranh trong nội bộ.
- C. các thành viên tự nguyện tham gia mặt trận, do nhà nước trực tiếp quản lí.
- D. mặt trận được xây dựng thành công là nhờ xóa bỏ các mâu thuẫn giai cấp.

Câu 35: Trong phong trào yêu nước những năm 20 của thế kỉ XX, lực lượng tiểu tư sản trí thức Việt Nam có vai trò nào sau đây?

- A. Vận động quần chúng tham gia mặt trận dân tộc dân chủ.
- B. Châm ngòi cho cuộc cách mạng dân chủ tư sản bùng nổ.
- C. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang để khôi phục nền cộng hòa.
- D. Góp phần xác lập khuynh hướng mới trong phong trào dân tộc.

Câu 36: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng chính sách nhất quán của thực dân Pháp trong các cuộc khai thác thuộc địa ở Đông Dương?

- A. Không đầu tư vốn vào các ngành kinh tế có tính chất hiện đại.
- B. Hạn chế tối đa nguồn vốn đầu tư của tư bản tư nhân Pháp.
- C. Kinh tế thuộc địa phải phục vụ đối đa cho kinh tế chính quốc.
- D. Xóa bỏ phương thức sản xuất cũ để xác lập quan hệ sản xuất mới.

Câu 37: Trong khoảng thời gian từ đầu 9-1945 đến cuối 12-1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp trở ngại nào sau đây?

- A. Mĩ biến Việt Nam thành tâm điểm của cục diện hai cực, hai phe.
- B. Việt Nam nằm trong khu vực ảnh hưởng của các nước phương Tây.
- C. Chỉ có một số nước Đồng minh công khai ủng hộ Việt Nam độc lập.
- D. Mĩ viện trợ cho Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.

Câu 38: Điểm tương đồng trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 với chiến dịch Hồ Chí Minh 1975?

- A. Là trận quyết chiến chiến lược kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến.
- B. Phương châm lấy ít địch nhiều lấy yếu đánh mạnh.
- C. Tấn công vào cơ quan đầu não của địch.
- D. Huy động cao nhất sức mạnh nội lực.

Câu 39: Điểm khác nhau trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 với chiến dịch Hồ Chí Minh 1975?

- A. yếu tố thời cơ.
- B. tính chất.
- C. kết quả.
- D. Huy động cao nhất sức mạnh nội lực.

Câu 40: Nội dung của hội nghị nào đã bước đầu khẳng định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn trong cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 tháng 11/1939.
- B. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 tháng 5/1941.
- C. Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 3/1935.
- D. Hội nghị Trung ương Lâm thời của Đảng tháng 10/1930.



ĐỀ 02

Câu 1: Chiến thắng nào của quân dân ta làm cho “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ phá sản về cơ bản?

A. Đồng Xoài (Bình Phước) B. Ấp Bắc (Mỹ Tho) C. Bình Giã (Bà Rịa) D. Ba Gia (Quảng Ngãi)

Câu 2: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12.1986) được gọi là

A. Đại hội thống nhất nước nhà. B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.

C. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. D. Đại hội đổi mới.

Câu 3: Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945, nhân dân Việt Nam có hoạt động nào sau đây?

A. Chiến dịch Việt Bắc. B. Mở chiến dịch Biên Giới.

C. Thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. D. Tiến quân Mỹ ở Bình Giã.

Câu 4: Đảng, chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào thực hiện "Tuần lễ vàng", "Quỹ độc lập" nhằm

A. Giải quyết khó khăn về tài chính. B. Giải quyết nạn đói.

C. Giải quyết nạn đói. D. Xây dựng chính quyền cách mạng

Câu 5: Quốc gia nào sau đây có tham vọng làm bá chủ thế giới?

A. Mỹ. B. Liên Xô. C. Anh. D. Nhật Bản

Câu 6: Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn là một trong những biểu hiện của

A. toàn cầu hóa. B. Chủ nghĩa li khai.

C. chiến tranh thế giới. D. Chiến tranh lạnh

Câu 7: Hai khẩu hiệu “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày” được thể hiện rõ nét nhất trong giai đoạn nào của cách mạng Việt Nam?

A. Phong trào dân tộc dân chủ 1930-1931. B. Phong trào dân chủ 1936-1939.

C. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945. D. Phong trào cách mạng 1945-1946.

Câu 8: Ý nào sau đây là ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi” (1959-1960)?

A. Buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán ở Pari.

B. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ.

C. Đánh dấu bước ngoặt của cách mạng miền Nam, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

D. Buộc Mỹ phải tuyên bố phi Mỹ hóa chiến tranh.

Câu 9: Chiến thắng trong chiến dịch Đường 14 – Phước Long đã mở ra khả năng

A. trưởng thành của quân Sài Gòn. B. sự suy yếu và bất lực của quân Sài Gòn.

C. trưởng thành của quân đội giải phóng miền Nam. D. khả năng chiến đấu của quân Mỹ.

Câu 10: Thắng lợi nào sau đây của quân dân ta đã minh chứng có khả năng đánh bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ?

A. Đồng Xoài (Bình Phước) B. Vạn Tường (Quảng Ngãi)

C. Ấp Bắc (Mỹ Tho) D. Bình Giã (Bà Rịa)

Câu 11: Trong cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX, khởi nghĩa Ba Đình nằm trong phong trào nào sau đây?

A. Cần Vương. B. Yên Thế. C. Diệt giặc đói. D. Diệt giặc dốt.

Câu 12: Quốc gia nào sau đây là một trong thành viên sáng lập ASEAN?

A. Ấn Độ. B. Indônêxia. C. Bỉ. D. Hà Lan.

Câu 13: Tại Hội nghị Vécxai (Pháp) năm 1919, người thanh niên yêu nước Việt Nam - Nguyễn Ái Quốc đã gửi tới Pháp và các nước đồng minh văn bản gì?

A. Bản án chế độ thực dân Pháp B. Báo Người cùng khổ

C. Bản yêu sách của nhân dân An Nam D. Con rồng tre.

Câu 14: Đến cuối thập kỉ 90 của TK XX, tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh là

A. Liên minh châu Âu (EU) B. Liên hợp Quốc

C. diễn đàn hợp tác Á-Âu (ASEM) D. tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Câu 15: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947. B. Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953.

C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 16: Nội dung nào sau đây thuộc lĩnh vực giáo dục trong cuộc vận động Duy Tân ở Việt Nam do Phan Châu Trinh khởi xướng đầu thế kỉ XX?

A. Tiến hành khai thác mỏ than. B. Mở lớp dạy chữ quốc ngữ.

C. Phổ cập giáo dục trung học. D. Mở rộng diện tích trồng lúa

Câu 17: Để thực hiện mục tiêu của “chiến lược toàn cầu”, chính quyền Mĩ đã

A. phát động chiến tranh lạnh.

B. sức mạnh quân sự, đặc biệt là vũ khí nguyên tử.

C. nền tài chính vững mạnh và chính sách ngoại giao khôn khéo để lôi kéo đồng minh.

D. nền khoa học – kĩ thuật tiên tiến và sự hợp tác trong khối NATO.

Câu 18: Từ những 50 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây đi đầu trong lĩnh vực điện hạt nhân thế giới?

A. Liên Xô. B. Trung Quốc. C. Mỹ. D. Italia.

Câu 19: Việt Nam Quốc dân đảng là chính Đảng của giai cấp nào ở Việt Nam?

A. Vô sản. B. Tư sản dân tộc. C. Tiểu tư sản. D. Nông dân

Câu 20: Từ nào chỉ dùng để chỉ phong trào đấu tranh cách mạng ở các nước Mỹ La-tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. “Luc địa bùng cháy.”

B. “Luc địa mới trời dây”

C. “Sân sau của Mĩ.”

D. “Chàng không lơ thức dây sau giấc ngủ dài”.

Câu 21: Theo quyết định của hội nghị Ianta (2/1945), nước nào cần trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ?

A. Trung Quốc. B. Nhật Bản. C. Pháp. D. Ấn Độ.

Câu 22: Trận mở đầu trong Chiến dịch Biên giới thu-đông 1950

A. Thất Khê. B. Cao Bằng. C. Đông Khê. D. Đình lập.

Câu 23: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp cũ nào sau đây bị phân hóa?

A. Công nhân B. Nông dân C. Tiểu tư sản D. Tư sản dân tộc

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng về phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Á sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

B. Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.

C. Dẫn đến sự ra đời của nhiều quốc gia độc lập.

D. Thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Câu 25: Trong giai đoạn 1969 – 1973, Mỹ có hành động nào sau đây ở Việt Nam?

A. Lôi kéo tất cả các nước châu Phi tham chiến.

B. Lôi kéo tất cả các nước châu Á tham chiến.

C. Vận động các nước Đông Âu tham chiến.

D. Sử dụng quân đội Sài Gòn như một lực lượng xung kích.

Câu 26: Với chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn mới vì

A. bộ đội chủ lực của ta trưởng thành trong chiến đấu.

B. ta giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

C. làm thất bại âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.

D. tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch, phá hủy phương tiện chiến tranh.

Câu 27: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản từ năm 1952 đến 1973?

A. Tài nguyên khoáng sản phong phú. B. Vài trò quản lí có hiệu quả của nhà nước.

C. Chi phí cho quốc phòng thấp. D. Áp dụng khoa học – kĩ thuật hiện đại

Câu 28: Năm 1921, Đảng Bôn sê vích và Lênin đề ra chính sách kinh tế mới trong hoàn cảnh nào?

A. Kinh tế phục hồi. B. Hoàn cảnh cực kì khó khăn.

C. Kinh tế phát triển mạnh. D. Suy thoái.

Câu 29: Quốc gia nào sau đây phải chịu trách nhiệm trong việc để chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (1939 - 1945)?

A. Anh. B. Nam Tư. C. Áo – Hung. D. Phần Lan.

Câu 30: Nội dung nào sau đây không đúng về nhiệm vụ trước mắt của phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam?

A. Đòi Pháp phải thi hành hiệp định Giơ ne vơ.

B. Chống phát xít, chống chiến tranh.

C. Chống chế độ phản động thuộc địa.

D. Đòi tự do dân chủ, cơm áo hòa bình.

Câu 31: Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên, Nguyễn Ái Quốc viết “ làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng đi tới xã hội cộng sản, trong đó đi tới xã hội cộng sản là

A. mục tiêu cao nhất của cách mạng.

B. nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng

C. thời kì quá độ đầu tiên của cách mạng.

D. nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền.

Câu 32: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

A. Mở ra kỉ nguyên thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. Chứng minh vai trò của khối liên minh công nông trong thực tiễn.

C. Khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.

D. Khẳng định đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản là đúng đắn.

Câu 33: Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) và cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939-1945) ở Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây?

A. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa hậu phương và tiền tuyến.

B. Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

C. Điều sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng.

Câu 34: Thực tiễn quá trình xây dựng các mặt trận dân tộc thống nhất trong tiến trình cách mạng Việt Nam (1930-1975) cho thấy

A. mặt trận được xây dựng thành công là nhờ xóa bỏ các mâu thuẫn giai cấp.

B. mặt trận là một khối đoàn kết không có mâu thuẫn và đấu tranh nội bộ.

C. các thành viên tự nguyện tham gia mặt trận, do nhà nước trực tiếp quản lí.

D. việc tập hợp lực lượng trong mặt trận phù hợp với sách lược cách mạng.

Câu 35: Trong phong trào yêu nước những năm 20 của thế kỉ XX, lực lượng tiểu tư sản trí thức Việt Nam có vai trò nào sau đây?

A. Vận động quần chúng tham gia mặt trận dân tộc dân chủ.

B. Châm ngòi cho cuộc cách mạng dân chủ tư sản bùng nổ.

C. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang để khôi phục nền cộng hòa.

D. Đi đầu trong các phong trào.

Câu 36: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng chính sách nhất quán của thực dân Pháp trong các cuộc khai thác thuộc địa ở Đông Dương?

A. Không đầu tư vốn vào các ngành kinh tế có tính chất hiện đại.

- B. Hạn chế tối đa nguồn vốn đầu tư của tư bản tư nhân Pháp.
 - C. Không cho phép kinh tế thuộc địa cạnh tranh với chính quốc.
 - D. Xóa bỏ phương thức sản xuất cũ để xác lập quan hệ sản xuất mới.
- Câu 37: Trong khoảng thời gian từ đầu 9-1945 đến cuối 12-1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp trở ngại nào sau đây?
- A. Mĩ biến Việt Nam thành tâm điểm của cục diện hai cực, hai phe.
 - B. Chỉ có một số nước Đồng minh công khai ủng hộ Việt Nam độc lập.
 - C. Mĩ viện trợ cho Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.
 - D. Quân Đồng minh ở Việt Nam có mục tiêu chống phá cách mạng.
- Câu 38: Điểm tương đồng trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 với chiến dịch Hồ Chí Minh 1975?
- A. Là trận quyết chiến chiến lược kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến.
 - B. Phương châm lấy ít địch nhiều lấy yếu đánh mạnh.
 - C. Tấn công vào cơ quan đầu não của địch.
 - D. Huy động cao nhất sức mạnh nội lực.
- Câu 39: Điểm khác nhau trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 với chiến dịch Hồ Chí Minh 1975?
- A. yếu tố thời cơ.
 - B. tính chất.
 - C. kết quả.
 - D. Huy động cao nhất sức mạnh nội lực.
- Câu 40: Trong giai đoạn 1939-1945 Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị 10/1930 qua chủ trương
- A. thành lập chính phủ công nông binh.
 - B. tập trung giải quyết mâu thuẫn chủ yếu của xã hội.
 - C. sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.
 - D. khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

ĐỀ 03:

Câu 1. Từ ngày 4 đến ngày 11-2-1945, Hội nghị cấp cao của ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh được tổ chức tại

A. Oasinhton (Mỹ). B. Ianta (Liên Xô). C. Póttxđam (Đức). D. Luân Đôn (Anh).

Câu 2. Nhiệm vụ trọng tâm của Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

A. hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp ở vùng nông thôn.

B. phá thế bao vây, cấm vận của Mỹ và các nước châu Âu.

C. mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước Đông Nam Á.

D. xây dựng cơ sở vật chất-kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Câu 3. Chính sách đối ngoại mà Ấn Độ theo đuổi sau khi giành độc lập là

A. hòa bình, trung lập tích cực.

B. trung lập, tiếp nhận sự viện trợ từ mọi phía.

C. hòa bình, hữu nghị hợp tác.

D. trung lập, không tham gia liên minh quân sự nào.

Câu 4. Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi đặc biệt phát triển từ những năm 50 của thế kỉ XX, trước hết là khu vực

A. Đông Phi. B. Bắc Phi. C. Tây Phi. D. Nam Phi.

Câu 5. Nội dung nào sau đây không thuộc chiến lược “Cam kết và mở rộng” được Mỹ thực hiện từ năm 1991 đến năm 2000?

A. Khống chế chi phối các nước đồng minh của Mỹ.

B. Bảo đảm an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh.

C. Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động nền kinh tế Mỹ.

D. Sử dụng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào công việc nội bộ của nước.

Câu 6. Định ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976) đều có điểm giống nhau là

A. tăng cường trao đổi và hợp tác về khoa học kĩ thuật.

B. mở ra xu thế "nhất thể hoá" khu vực và kết nối hai châu lục Á - Âu.

C. tăng cường sự hợp tác liên minh khu vực trên lĩnh vực ngoại giao.

D. xác định nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.

Câu 7. Khi mới thành lập Liên minh châu Âu (EU) bắt đầu liên kết, hợp tác từ lĩnh vực

A. kinh tế. B. chính trị, an ninh. C. văn hóa. D. quân sự, đối ngoại

Câu 8. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô thay đổi ra sao?

A. Mâu thuẫn gay gắt về quyền lợi.

B. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

C. Chuyển sang đối đầu và đi tới tình trạng chiến tranh lạnh.

D. Hợp tác với nhau trong việc giải quyết nhiều vấn đề quốc tế lớn.

Câu 9. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia là biểu hiện của xu thế

A. đối thoại, thỏa hiệp Đông-Tây. B. đối đầu Đông-Tây. C. hòa hoãn Đông-Tây. D. toàn cầu hóa.

Câu 10. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 - 1929), giai cấp tư sản Việt Nam phân hóa thành những bộ phận nào?

A. Tư sản mại bản và tư sản dân tộc. B. Đại tư sản và tiểu tư sản.

C. Tư sản mại bản và đại tư sản. D. Tư sản dân tộc và tiểu tư sản.

Câu 11. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929), thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành kinh tế nào?

A. Nông nghiệp. B. Công nghiệp. C. Thương nghiệp. D. Dịch vụ.

Câu 12. Sự kiện nào dưới đây chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu thiết lập mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới?

A. Gửi đến Hội nghị Vécxai bản Yêu sách của nhân dân An Nam (1919).

B. Tham dự Hội nghị quốc tế nông dân (1923),

C. Thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa (1921).

D. Tham dự Đại hội V của Quốc tế cộng sản (1924).

Câu 13. Giai cấp nào dưới đây ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929)?

A. Đại địa chủ. B. Tư sản. C. Công nhân. D. Nông dân.

Câu 14 Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 -1929) có tác động như thế nào đến Việt Nam?

A. Xóa bỏ hoàn toàn quan hệ sản xuất phong kiến.

B. Tạo cơ sở cho khuynh hướng tư sản xuất hiện.

C. Tạo ra sự chuyển biến sâu sắc trong xã hội.

D. Tạo điều kiện cho giai cấp công nhân ra đời.

Câu 15. Trong những năm 1925 - 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có hoạt động nào sau đây?

A. Tổ chức phong trào “vô sản hóa”. B. Tiến hành khởi nghĩa Yên Bái.

C. Tổ chức ám sát trùm mộ phu Badanh. D. Xuất bản báo Búa liềm.

Câu 16. Cuối năm 1929, vấn đề thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam được đặt ra cấp thiết vì lý do nào dưới đây?

A. Phong trào công nhân đã chuyển sang tự giác.

B. Phong trào cách mạng Việt Nam có nguy cơ bị chia rẽ lớn.

C. Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

D. Lý luận giải phóng dân tộc được tuyên truyền rộng rãi.

Câu 17. Xô viết Nghệ Tĩnh trở thành đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 vì đã

A. thành lập được chính quyền cách mạng của nhân dân.

B. lập nên nhà nước dân chủ công nông đầu tiên ở nước ta.

C. giải phóng nhân dân ta khỏi ách thống trị của thực dân Pháp.

D. hoàn thành triệt để nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.

Câu 18. Mặt trận nào được đổi tên từ Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương tháng 3-1938?

A. Mặt trận Việt Minh. B. Mặt trận Liên Việt.

C. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.

D. Mặt trận Thống nhất dân tộc Đông Dương.

Câu 19. Trong các sự kiện dưới đây, sự kiện nào không thuộc phong trào đấu tranh đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ của nhân dân Việt Nam thời kì 1936 - 1939?

A. Cuộc mít tinh kỉ niệm ngày Quốc tế lao động (1 - 5 - 1938).

B. Thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

C. Phong trào Đông Dương Đại hội (8 - 1936).

D. "Đón rước" phái viên Gôđa và Toàn quyền Brêviê (1937).

Câu 20. Nhận xét nào sau đây là đúng khi nói về Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam?

A. Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa không phụ thuộc vào điều kiện khách quan.

B. Điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định thắng lợi của cách mạng.

C. Sự kiện Nhật đảo chính Pháp là điều kiện bùng nổ Tổng khởi nghĩa.

D. Điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định thắng lợi của cách mạng.

Câu 21. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) chủ trương thành lập Mặt trận gì để đoàn kết lực lượng cách mạng, cô lập kẻ thù?

- A. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 22. Trong cao trào kháng Nhật cứu nước (3 - 1945), khẩu hiệu nào sau đây đã đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân

- A. cách mạng ruộng đất.
- B. tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
- C. giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng công.
- D. phá kho thóc giải quyết nạn đói

Câu 23. Từ sau 6/3/1946 đến trước 19/12/1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương hòa hoãn với quân Pháp nhằm mục đích gì?

- A. Ta thỏa thuận với Trung Hoa Dân quốc để họ rút quân về nước.
- B. Tập trung lực lượng để kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- C. Quân Pháp quá mạnh, ta không thể đánh thắng.
- D. Có thời gian hòa bình để ta chuẩn bị lực lượng cho kháng chiến lâu dài.

Câu 24. Ý nghĩa những sách lược đấu tranh chống ngoại xâm trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám thành công (1945) của Đảng và Chính phủ Việt Nam là

- A. đánh bại hoàn toàn âm mưu xâm lược Việt Nam của Pháp.
- B. thể hiện đường lối cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.
- C. kế thừa truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam.
- D. Đảng và Chính phủ Việt Nam phát huy được thuận lợi quốc tế.

Câu 25. Khó khăn cơ bản về văn hóa giáo dục mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. chính sách ngu dân của thực dân.
- B. hơn 90% dân số không biết chữ.
- C. tầng lớp trí thức còn ít.
- D. văn hóa phương Tây du nhập vào Việt Nam.

Câu 26. Với thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), quân đội Việt Nam giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ)?

- A. Biên giới thu - đông năm 1950.
- B. Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- C. Thượng Lào năm 1953.
- D. Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 27. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 được tiến hành theo phương châm nào?

- A. Thần tốc bất ngờ.
- B. Chuyển từ đánh lâu dài sang đánh nhanh thắng nhanh.
- C. Đánh lâu dài.
- D. Đánh chắc, tiến chắc.

Câu 28. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), chiến thắng nào đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương?

- A. Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới Thu Đông năm 1950.
- C. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Chiến dịch Hòa Bình (1951 - 1952).

Câu 29. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?

- A. Đã mở ra một bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.
- B. Đã giáng một đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- C. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mỹ.
- D. Buộc Mỹ tuyên bố “phi Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

Câu 30. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9 - 1960) đã thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm

- A. đề ra đường lối đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. hoàn thành cải cách ruộng đất và cải tạo quan hệ sản xuất ở miền Bắc.
- C. bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- D. khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh trên cả nước.

Câu 31. Nội dung nào dưới đây không phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi” (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam?

- A. Buộc Mỹ phải rút quân về nước.
- B. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- D. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.

Câu 32. Chiến thuật được Mỹ sử dụng trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) ở miền Nam Việt Nam là

- A. trực thăng vận, thiết xa vận. B. bình định – lấn chiếm.
- C. “tìm diệt” và “bình định”. D. phòng ngự và phân tán.

Câu 33. “Một tác không đi, một li không rời” là quyết tâm của nhân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh chống

- A. chiến thuật “trực thăng vận, thiết xa vận. B. phá “áp chiến lược”.
- C. “bình định, lấn chiếm”. D. chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”.

Câu 34. Điểm tương đồng của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam là

- A. kết thúc bằng việc kí các hiệp định hòa bình. B. phương châm tác chiến của mỗi chiến dịch.
- C. kết quả đem lại là thống nhất đất nước. D. những chiến dịch có tính chất quyết định.

Câu 36. Nội dung nào sau đây không phải là điểm giống nhau của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) và cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939 - 1945) ở Việt Nam?

- A. Nằm trong tiến trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. Có hình thức khởi nghĩa giành chính quyền của quần chúng.
- C. Chịu tác động trực tiếp của hai hệ thống xã hội đối lập.
- D. Có sự kết hợp hai địa bàn chiến lược nông thôn và thành thị.

Câu 37. Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương và Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Phản ánh đầy đủ thắng lợi của Việt Nam trên chiến trường
- B. Phản ánh, ghi nhận thắng lợi của Việt Nam trên chiến trường.
- C. Là hiệp định quốc tế có sự chi phối của các nước lớn.
- D. Có sự tham gia đàm phán và cùng kí kết của các cường quốc.

Câu 38. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc?

- A. Tăng cường liên minh đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.
- B. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.
- C. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.
- D. Kết hợp sức mạnh trong nước với tranh thủ các nguồn lực bên ngoài.

Câu 39. Phong trào cách mạng 1930 - 1931, phong trào dân chủ 1936 - 1939 và phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945 ở Việt Nam đều khẳng định trong thực tiễn

- A. những chuyển biến về chất của tiến trình cách mạng Việt Nam.
- B. tầm quan trọng của công tác xây dựng căn cứ địa cách mạng.
- C. lực lượng vũ trang giữ vai trò nòng cốt, quyết định thắng lợi.
- D. ruộng đất cho dân cày là nhiệm vụ trực tiếp của cách mạng.

Câu 40. Nhận xét nào sau đây về phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỷ XX là không đúng?

- A. Diễn ra với nhiều hình thức đấu tranh mới, phong phú.
- B. Quy mô rộng lớn, đã vượt ra khỏi phạm vi quốc gia.
- C. Có bước tiến về trình độ tổ chức và cách thức hoạt động.
- D. Chủ trương xây dựng xã hội tiến bộ không có áp bức.

ĐỀ 04

Câu 1. Hội nghị Ianta (2-1945) có sự tham dự của nguyên thủ các quốc gia nào dưới đây?

A. Anh, Pháp, Mĩ. B. Anh, Pháp, Đức. C. Liên Xô, Mĩ, Anh. D. Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 2. Vị trí công nghiệp của Liên Xô trên thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX đứng

A. thứ nhất trên thế giới. B. thứ hai trên thế giới. C. thứ ba trên thế giới. D. thứ tư trên thế giới.

Câu 3. Trong những năm 50, 60 của thế kỷ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN tiến hành chiến lược kinh tế

A. hướng ngoại. B. độc lập, tự chủ. C. tập trung. D. hướng nội.

Câu 4. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, một trong những quốc gia ở khu vực Châu Phi có phong trào đấu tranh chống chế độ thực dân cũ là

A. Cu-ba. B. Ai Cập. C. Côlômbia. D. Hai-i-ti.

Câu 5. Trong khoảng 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành

A. trung tâm công nghiệp của thế giới. B. trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

C. trung tâm nông nghiệp của thế giới. D. trung tâm kinh tế của thế giới.

Câu 6. Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mĩ, nền kinh tế các nước Tây Âu

A. phát triển nhanh chóng. B. phát triển chậm.

C. cơ bản được phục hồi. D. cơ bản có sự tăng trưởng.

Câu 7. Một trong những yếu tố dẫn đến sự phát triển kinh tế của các nước Tây Âu giai đoạn 1950-1973 là

A. có sự hợp tác chặt chẽ với các nước Đông Âu.

B. chỉ phải cạnh tranh với các nước châu Á, châu Phi.

C. tận dụng hiệu quả các cơ hội từ bên ngoài.

D. không phải cạnh tranh với Mĩ và Nhật Bản.

Câu 8. Sự kiện nào được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô và gây nên cuộc Chiến tranh lạnh của Mĩ?

A. Thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

B. Thực hiện kế hoạch Mắc san viện trợ cho các nước Tây Âu.

C. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman tại Quốc hội Mĩ (1947).

D. Mĩ viện trợ khẩn cấp 400 triệu USD cho Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ.

Câu 9. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

B. kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

C. khoa học gắn liền với kĩ thuật và sản xuất.

D. khoa học đi trước mở đường cho kĩ thuật.

Câu 10. Tháng 6- 1923, Nguyễn Ái Quốc đến Liên Xô để

A. tham dự Đại hội đại biểu lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp.

B. tham dự Hội nghị quốc tế Nông dân.

C. thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.

D. bỏ phiếu thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 11. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp đã

A. đẩy mạnh quân sự hóa ở thuộc địa.

B. tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam.

C. tăng cường buôn bán với các nước thuộc địa.

D. thi hành chính sách cai trị trực tiếp đối với nhân dân Việt Nam.

Câu 12. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929), thực dân Pháp có hoạt động nào dưới đây?

A. Đầu tư máy móc để phục vụ sản xuất công nghiệp.

B. Tăng diện tích trồng các loại cây như bông, đay.

C. Tạo điều kiện cho tư sản người Việt kinh doanh.

D. Tập trung khai thác mỏ, trước hết là mỏ than.

Câu 13: Nội dung nào dưới đây là điểm chung trong chủ trương cứu nước của Nguyễn Ái Quốc với các bậc tiền bối đi trước trong giai đoạn cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX?

- A. Truyền bá lí luận cách mạng tiến bộ.
- B. Tiến hành thổ địa cách mạng.
- C. Dựa vào nước ngoài để đánh Pháp.
- D. Giành độc lập cho dân tộc.

Câu 14. Trong chương trình khai thác thuộc địa lần hai ở Đông Dương (1919 – 1929), thực dân Pháp đầu tư nhiều nhất vào ngành nào sau đây?

- A. Nông nghiệp.
- B. Công nghiệp nặng.
- C. Thương nghiệp.
- D. Công nghiệp nhẹ.

Câu 15. Sự kiện lịch sử nào dưới đây đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế hoàn toàn, giành quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng chấm dứt hoạt động.
- D. Tân Việt Cách mạng đảng bị phân hóa.

Câu 16. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2/1930) đặt dưới sự lãnh đạo của

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 17. Điểm giống nhau giữa “Cương lĩnh chính trị” đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) và “Luận cương chính trị” (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là đều xác định đúng

- A. mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.
- B. khả năng của tiêu tư sản đối với cách mạng.
- C. giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- D. khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.

Câu 18. Hội Nghị Ban Chấp hành Đông Dương (tháng 7 - 1936) đã khắc phục hạn chế nào của Luận cương chính trị tháng 10 – 1930?

- A. Nhiệm vụ chiến lược.
- B. Tập hợp lực lượng.
- C. Giai cấp lãnh đạo.
- D. Hình thức chính quyền.

Câu 19 Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản đã xác định nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân thế giới là

- A. chống chủ nghĩa đế quốc.
- B. chống chủ nghĩa phát xít.
- C. đấu tranh giành dân chủ.
- D. thành lập mặt trận nhân dân rộng rãi.

Câu 20. Mặt trận nào có vai trò chuẩn bị trực tiếp cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam?

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Câu 21. Sự kiện nào của lịch sử thế giới tác động đến chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 11/1939?

- A. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.
- D. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây là nét độc đáo của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Thắng lợi với một trận quyết chiến chiến lược.
- B. Thắng lợi nhanh chóng, triệt để, ít đổ máu.
- C. Nghệ thuật quân sự “đánh điểm, diệt viện”.
- D. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao.

Câu 23. Nội dung nào dưới đây là khó khăn về kinh tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm đầu sau khi thành lập?

- A. Hơn 90% dân số không biết chữ.
- B. Lực lượng vũ trang còn non yếu.
- C. Quân đội các nước Đồng minh vào nước ta.
- D. Hậu quả nạn đói chưa được khắc phục.

Câu 24. Trong năm đầu sau khi được thành lập, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện giải pháp nào sau đây để xây dựng chính quyền cách mạng?

- A. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội.
- B. Tiến hành tăng gia sản xuất.
- C. Tiến hành cải cách ruộng đất.
- D. Thành lập Mặt trận Việt Minh.

Câu 25. Những thành tựu của Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đạt được trong thời gian từ đầu tháng 9 năm 1945 đến cuối tháng 12 năm 1946 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Củng cố tiềm lực vật chất, tinh thần để ta chủ động kháng chiến.
- B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C. Xóa bỏ giai cấp địa chủ ở nông thôn, đem lại ruộng đất cho dân cày.
- D. Hoàn thành cơ bản nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

Câu 26. Các chiến dịch Việt Bắc (thu - đông 1947), Biên giới (thu - đông 1950) và Điện Biên Phủ (1954) của quân dân Việt Nam có điểm chung nào sau đây:

- A. Làm thất bại các kế hoạch chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.
- B. Làm phá sản chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp.
- C. Kết hợp hoạt động tác chiến của bộ đội với nổi dậy của quần chúng.
- D. Có sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 27. Ý nào sau đây không phản ánh đúng hoàn cảnh lịch sử mà Pháp đề ra kế hoạch Nava (1953)?

- A. Quân Pháp ngày càng bị thiệt hại nặng nề.
- B. Mỹ can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- C. Vùng chiếm đóng của Pháp bị thu hẹp.
- D. Nhân dân Pháp ủng hộ cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương.

Câu 28. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận

- A. quyền tự do của ba nước Đông Dương.
- B. quyền độc lập của ba nước Đông Dương.
- C. độc lập, chủ quyền của ba nước Đông Dương.
- D. các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Câu 29. Ý nào dưới đây không phải là ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 của quân dân ta?.

- A. Buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược.
- B. Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.
- C. Mỹ chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Pari.
- D. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mỹ.

Câu 30. “*Ngoài con đường bạo lực cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác*” là một trong những nội dung của

- A. Nghị quyết lần thứ 15 Ban chấp hành Trung ương Đảng (1 – 1959).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (3 - 1960).
- C. Nghị quyết lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương (7 - 1973).
- D. khẩu hiệu đấu tranh trong phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).

Câu 31. Nội dung nào không phải là ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 -1975)?

- A. Chấm dứt ách thống trị của thực dân - đế quốc trên đất nước ta.
- B. Mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc - kỉ nguyên độc lập, thống nhất.
- C. Góp phần đánh bại chủ nghĩa phát xít bảo vệ hòa bình thế giới.
- D. Chấm dứt ách thống trị của thực dân - đế quốc trên đất nước ta.

Câu 32. Thắng lợi nào của Việt Nam đã buộc Mỹ chấp nhận đến đàm phán Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam?

- A. Phong trào "Đồng Khởi".
- B. Trận "Điện Biên Phủ trên không".
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 33. Ý nào dưới đây không phải ý nghĩa của chiến thắng Đường 14 - Phước Long (6 - 1 - 1975)?

- A. Thế và lực của quân đội Sài Gòn đã suy yếu rõ rệt.
- B. Khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự rất hạn chế của Mỹ.
- C. Khả năng thắng lớn của quân ta.
- D. Khả năng Mỹ đưa quân quay trở lại cuộc chiến tranh là rất lớn.

Câu 34. Điểm tương đồng trong các chiến lược chiến tranh Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam (1961-1975) là

- A. sử dụng quân Mĩ và quân Đông minh của Mĩ, trong đó quân Mĩ là lực lượng nòng cốt.
 B. nhằm chia cắt lâu dài nước nhằm biến miền Nam thành căn cứ quân sự và thuộc địa kiểu mới.
 C. đều thực hiện âm mưu cơ bản “dùng người Việt đánh người Việt”.
 D. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng nòng cốt trong các chiến lược.
- Câu 35: Từ thực tiễn hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ của nhân dân Việt Nam (1945 - 1975) cho thấy, yếu tố nền tảng và quyết định đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến là
 A. tư tưởng chiến tranh nhân dân với nòng cốt thuộc về đấu tranh chính trị.
 B. chiến tranh nhân dân với nòng cốt là đấu tranh chính trị và ngoại giao.
 C. sự phối hợp chặt chẽ của hai lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
 D. tư tưởng chiến tranh nhân dân lấy ý chí, tinh thần thắng để quốc sừng sỏ.
- Câu 36: Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam có điểm khác biệt về
 A. giai cấp lãnh đạo. B. tính chất dân tộc. C. khẩu hiệu đấu tranh. D. động lực chủ yếu.
- Câu 37: Ở Việt Nam, việc kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) có gì khác biệt so với kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)?
 A. Đồng thời giành thắng lợi về đấu tranh chính trị, quân sự và đàm phán ngoại giao.
 B. Từ thắng lợi về quân sự, tạo thế mạnh về ngoại giao và kết thúc bằng quân sự.
 C. Giành thắng lợi lớn về quân sự để xoay chuyển tình thế về đấu tranh ngoại giao.
 D. Mở đầu bằng thắng lợi quân sự và kết thúc bằng đấu tranh quân sự, ngoại giao.
- Câu 38: Trong thời kỳ từ năm 1911 đến năm 1917, kết luận quan trọng nào của Nguyễn Tất Thành tác động đến chủ trương xác định đồng minh quốc tế?
 A. Muốn giải phóng, Việt Nam chỉ có thể dựa vào lực lượng của dân tộc mình.
 B. Ở đâu chủ nghĩa đế quốc cũng là thù, ở đâu nhân dân lao động cũng là bạn.
 C. Cần phải đoàn kết với các dân tộc bị áp bức để đấu tranh giành độc lập.
 D. Cần phải đoàn kết với nhân dân Pháp trong cuộc đấu tranh giành độc lập.
- Câu 39. Nội dung nào sau đây thuộc bối cảnh bùng nổ khởi nghĩa Yên Thế (1884-1913) ở Việt Nam?
 A. Triều đình nhà Nguyễn đã kí với Pháp hiệp ước Patonốt.
 B. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên được thành lập.
 C. Việt Nam Quốc dân đảng được thành lập.
 D. Khởi nghĩa Yên Bái hoàn toàn thất bại.
- Câu 40. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945 - 1975) ở Việt Nam có điểm tương đồng nào sau đây?
 A. Góp phần vào giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.
 B. Góp phần vào xóa bỏ chủ nghĩa phát xít trên thế giới.
 C. Kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng.
 D. Lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM
TỔ: LỊCH SỬ - GDCD

ĐỀ THAM KHẢO
Môn: Lịch Sử 12.

ĐỀ 5

Câu 1. Hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ là từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX, trên thế giới đã diễn ra

- A. xu thế hòa hoãn Đông – Tây.
- B. xu thế đối thoại hợp tác.
- C. xu thế toàn cầu hóa.
- D. xu thế chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

Câu 2. Cuộc đấu tranh của công nhân Ba son (8-1925) là mốc đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân Việt Nam vì

- A. có quy mô rộng lớn, sử dụng hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt.
- B. lần đầu tiên đấu tranh đòi quyền lợi cho nhân dân lao động.
- C. đòi các quyền lợi về kinh tế và được thực dân Pháp đáp ứng hoàn toàn.
- D. đấu tranh có tổ chức, có mục tiêu chính trị và tinh thần đoàn kết quốc tế.

Câu 3. Sự kiện nào có ý nghĩa lịch sử đánh dấu mở đầu cho “ Kỉ nguyên không gian” của nhân loại?

- A. Ấn Độ phóng thành công vệ tinh địa tĩnh.
- B. Liên xô phóng thành công tàu vũ trụ cùng nhà du hành.
- C. Nước Mĩ đã hoàn thành chinh phục Mặt Trăng.
- D. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

Câu 4. Lối đánh nào được quân dân Việt Nam sử dụng trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950?

- A. Đánh điểm, diệt viện, truy kích.
- B. Bám địch mà đánh.
- C. Đánh du kích.
- D. Đánh du kích, mai phục dài ngày.

Câu 5. Tháng 6 năm 1919, Nguyễn Ái Quốc đã gửi tới hội nghị Vec-xai văn kiện nào dưới đây?

- A. “Đường Cách mệnh”. B. “Bản chế độ thực dân Pháp”.
- C. “Bản yêu sách của nhân dân An Nam”. D. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”.
- Câu 6. Ý nghĩa quan trọng nhất của Cách mạng tháng Tám 1945 đối với dân tộc Việt Nam là
- A. chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật.
- B. đem lại độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam.
- C. đưa nhân dân lao động từ thân phận nô lệ trở thành người dân tự do.
- D. lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hơn 1.000 năm.
- Câu 7. “Phương án Maobattôn” mà thực dân Anh thực hiện ở Ấn Độ có nội dung cơ bản là
- A. chia Ấn Độ thành ba quốc gia tự trị trên cơ sở tôn giáo.
- B. chia Ấn Độ thành hai quốc gia trên cơ sở tôn giáo
- C. chia Ấn Độ thành ba quốc gia độc lập.
- D. chia Ấn Độ thành hai quốc gia tự trị trên cơ sở tôn giáo.
- Câu 8. Từ ngày 6-3 đến trước ngày 19-12-1946, Đảng và chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện chủ trương gì với thực dân Pháp?
- A. Kháng chiến chống Pháp. B. Đầu hàng.
- C. Hòa để tiến. D. Vừa đánh vừa đàm.
- Câu 9. Nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh trong phong trào nào sau đây?
- A. Phong trào dân chủ 1936 – 1939. B. Phong trào dân tộc dân chủ 1925 -1930.
- C. Phong trào cách mạng 1930 – 1931. D. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 – 1925.
- Câu 10. Biện pháp cấp bách để giải quyết nạn đói sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công là
- A. thực hiện thi đua dưới khẩu hiệu “ không một tấc đất bỏ hoang”
- B. điều hòa thóc gạo giữa các địa phương trong cả nước.
- C. trừng trị những kẻ buôn bán lúa gạo, đẩy mạnh tăng gia sản xuất.
- D. thực hiện thi đua dưới khẩu hiệu “ tấc đất tấc vàng”.
- Câu 11. Hội nghị Ianta (2.1945) thông qua quyết định nào?
- A. Liên xô và Mỹ chuyển từ đối đầu sang đối thoại để thành lập tổ chức Liên Hiệp Quốc.
- B. Phân công quân đội các nước Đồng minh vào giải giáp phát xít Nhật ở Đông Dương.
- C. Thiết lập một trật tự thế giới mới theo xu hướng đơn cực ngay sau chiến tranh.
- D. Thống nhất mục tiêu chung là tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật.
- Câu 12. Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là
- A. liên minh chặt chẽ với Mỹ. B. cải thiện quan hệ với Liên Xô.
- C. hướng về các nước Đông Bắc D. hướng mạnh về Đông Nam
- Câu 13. Thắng lợi của cách mạng CuBa (1959) có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các nước Mỹ Latinh vì
- A. Đã làm sụp đổ tổ chức liên minh và tiến bộ do Mỹ thành lập.
- B. Cuba là nước đầu tiên trong khu vực lật đổ chế độ độc tài thân Mỹ.
- C. Đã làm phá sản âm mưu biến Mỹ Latinh thành sân sau của Mỹ.
- D. CuBa là nước đầu tiên trong khu vực lật đổ nền thống trị của thực dân cũ.
- Câu 14. Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là
- A. độc lập và tự do. B. đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới.
- C. tự do, bình đẳng, bác ái. D. độc lập dân tộc.

Câu 15. Điểm nổi bật của kinh tế Mỹ trong thời gian 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Kinh tế Mỹ suy thoái.
- B. Mỹ trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới.
- C. Kinh tế Mỹ bước đầu phát triển.
- D. Bị kinh tế Nhật cạnh tranh quyết liệt.

Câu 16. Yếu tố nào **không** phải là nguyên nhân làm cho nền kinh tế Tây Âu phát triển nhanh trong những năm 1950-1973?

- A. Áp dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật.
- B. Ngân sách chi cho quốc phòng thấp.
- C. Hợp tác có hiệu quả trong khuôn khổ Cộng đồng châu Âu.
- D. Nhà nước có vai trò to lớn trong quản lí, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế.

Câu 17. Ý nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn tới sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Nhu cầu hợp tác giữa các nước trong khu vực để cùng phát triển.
- B. Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.
- C. Sự xuất hiện của các tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới.
- D. Tác động của xu thế toàn cầu hóa.

Câu 18. Luận cương Chính trị (10.1930) của Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ nào?

- A. Chống phản động thuộc địa, đòi tự do.
- B. Chống phát xít và chiến tranh, đòi hòa bình.
- C. Chống đế quốc và giành độc lập dân tộc.
- D. Chống phong kiến và cách mạng ruộng đất.

Câu 19. “*Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tay sai để tự cứu lấy mình*” là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào?

- A. Việt Nam Quang phục hội.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Việt Nam Cách mạng đảng.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 20. Trong những năm 1921- 1924, Nguyễn Ái Quốc có vai trò gì đối với dân tộc Việt Nam?

- A. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng cho sự ra đời một chính đảng vô sản ở Việt Nam.
- B. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc là con đường cách mạng vô sản.
- C. Trực tiếp đào tạo cán bộ chuẩn bị cho sự ra đời một chính đảng vô sản ở Việt Nam.
- D. Chuẩn bị về chính trị và tổ chức cho sự ra đời một chính đảng vô sản ở Việt Nam.

Câu 21. Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị trong “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) là lực lượng nào?

- A. lực lượng ngụy quân.
- B. lực lượng viễn chinh Mỹ.
- C. lực lượng quân đồng minh.
- D. lực lượng quân đội Sài Gòn.

Câu 22. Điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 -1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp

- A. lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.
- B. đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao.
- C. chiến trường chính và vùng sau lưng địch.
- D. của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 23. Đối với cách mạng miền Nam, Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 1.1959) chủ trương

- A. kết hợp đấu tranh chính trị và ngoại giao. B. đẩy mạnh chiến tranh du kích.
C. đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử. D. sử dụng bạo lực cách mạng.

Câu 24. Tội ác tàn bạo nhất của đế quốc Mỹ trong việc đánh phá miền Bắc nước ta trong những năm (1965 – 1968) là

- A. ném bom vào các mục tiêu quân sự.
B. ném bom vào các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, công trình thủy lợi.
C. ném bom vào các đầu mối giao thông.
D. ném bom vào các khu đông dân, nhà trẻ, trường học, bệnh viện.

Câu 25. Chiến dịch nào đã kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam Việt Nam?

- A. Đường 14 - Phước Long. B. Tây Nguyên.
C. Huế - Đà Nẵng. D. Hồ Chí Minh.

Câu 26. Để đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của Mỹ, quân dân miền Nam đã tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược là

- A. rừng núi, đồng bằng ven biển và đô thị. B. rừng núi, đồng bằng ven biển và nông thôn.
C. rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị. D. nông thôn, đồng bằng ven biển và đô thị.

Câu 27. Một trong những mục tiêu của Bộ chính trị khi mở cuộc tiến chiến lược trong Đông Xuân (1953 – 1954).

- A. Buộc địch phải bị động phân tán lực lượng ra nhiều nơi.
B. Buộc thực dân Pháp phải kí hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.
C. Buộc Mỹ phải kí hiệp định Pari
D. Buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc

Câu 28. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc vì đã

- A. tạo nên cuộc khủng hoảng tâm lý sâu sắc đối với các cựu binh Mỹ.
B. giáng đòn mạnh mẽ vào âm mưu nô dịch của chủ nghĩa thực dân.
C. tạo ra tác động cơ bản làm sụp đổ trật tự thế giới hai cực Ianta.
D. dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị trầm trọng ở Mỹ.

Câu 29. Trong phong trào dân chủ 1936-1939, nhân dân Việt Nam sử dụng phương pháp đấu tranh nào sau đây?

- A. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. B. Kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị, binh vận.
C. Đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa. D. Công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 30. Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí

- A. ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.
B. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.

C. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.

D. án ngữ Hành lang Đông - Tây của thực dân Pháp.

Câu 31. Phong trào “Đồng khởi” (1959-1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

A. chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.

B. chuyển dần sang đấu tranh chính trị.

C. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.

D. giữ vững và phát triển thế tiến công.

Câu 32. Năm 1953, thực dân Pháp gặp khó khăn nào trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam?

A. Bước đầu để mất quyền chủ động.

B. Bị Mỹ ép kết thúc chiến tranh.

C. Vùng chiếm đóng bị thu hẹp.

D. Mỹ cắt giảm nguồn viện trợ.

Câu 33. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1920-1930 có điểm mới nào sau đây so với hoạt động của các sĩ phu tiền bộ Việt Nam đầu thế kỉ XX

A. kêu gọi thanh niên ủng hộ một số tổ chức yêu nước chống thực dân Pháp.

B. Vận động quần chúng tham gia phong trào chống đế quốc.

C. Tập hợp lực lượng cách mạng gồm nhiều tầng lớp trong xã hội.

D. Sáng lập một chính Đảng có chủ trương tập hợp lực lượng toàn dân tộc.

Câu 34. Trong phong trào dân tộc những năm 20 của thế kỉ XX, lực lượng tiêu tư sản trí thức Việt Nam có vai trò nào sau đây?

A. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang để khôi phục nền cộng hòa.

B. Vận động quần chúng tham gia mặt trận dân tộc dân chủ.

C. Châm ngòi cho cuộc cách mạng dân chủ tư sản bùng nổ.

D. Đi tiên phong trong quá trình tiếp thu những tư tưởng mới.

Câu 35. Trong công cuộc xây dựng chế độ mới giai đoạn (1945 – 1954), việc giải quyết thành công nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

A. Đánh dấu hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ đế quốc Pháp.

B. Buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pari

C. Góp phần tạo ra sức mạnh để bảo vệ chế độ mới.

D. Tạo cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam.

Câu 36. Trong cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với Kế hoạch Nava?

A. Lừa địch để đánh địch.

B. Đánh điểm, diệt viện.

C. Đánh vận động và công kiên.

D. Điều địch để đánh địch.

Câu 37. Một trong những nội dung của chiến lược "Cam kết và mở rộng" do Tổng thống Mỹ Bill Clinton đề ra sau Chiến tranh lạnh là

A. ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội.

B. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

C. trợ giúp cho nền kinh tế các nước Đông Âu phát triển.

D. khôi phục, phát triển tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mỹ.

Câu 38. Trong Chính sách kinh tế mới, ngành kinh tế nào ở Nga chưa được chú trọng thực hiện cải cách?

A. Công nghiệp

B. Nông nghiệp

C. Du lịch

D. Thương nghiệp và tiền tệ

Câu 39. Sự kiện nào sau đây đánh dấu việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975 - 1976) đã hoàn thành?

- A. Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn (1975).
- B. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước (1976).
- C. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) thành công.
- D. Quyết định đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1976).

Câu 40. Từ năm 1905 – 1908 Phan Bội Châu tổ chức phong trào nào sau đây?

- A. Thành lập hội Phục Việt.
- B. Phong trào cải cách văn hóa giáo dục.
- C. Phong trào Đông Du.
- D. Tổ chức đám tang Phan Chu Trinh.

-----Hết -----

